GrammarTrack

SƠ CẤP PHIẾU BÀI TẬP PDF

Bài tập thì hiện tại tiếp diễn có đáp án



có đáp án

Thì Present Continuous (hiện tại tiếp diễn): công thức ngắn, dấu hiệu nhận biết và năm bài tập với 29 câu, có một bài sửa lỗi người Việt hay mắc, đáp án ở trang cuối. Trình độ A2.

HỌ TÊN

NGÀY

QUY TẮC

Công thức thì hiện tại tiếp diễn

	Công thức	Ví dụ
Khẳng định	S + am/is/are + V-ing	She is reading.
Phủ định	S + am/is/are + not + V-ing	We aren't playing.
Câu hỏi	Am/Is/Are + S + V-ing?	Are you listening?

am: I. **is**: he, she, it, danh từ số ít. **are**: you, we, they, danh từ số nhiều. Câu phủ định và câu hỏi không dùng do, does.

QUY TẮC

Dấu hiệu nhận biết

- **now**, **right now**, **at the moment**, **at present**, It's 8 o'clock **now**
- **Look!**, **Listen!**, **Be quiet!**, **Hurry up!**
- **today**, **this week**, **these days** (việc tạm thời); **tonight**, **on Sunday** (kế hoạch đã hẹn)
- Không chia tiếp diễn dù có now: **know, like, want, need, understand, believe**

1 Bài 1. Chia động từ trong ngoặc

Chia động từ trong ngoặc ở thì hiện tại tiếp diễn.

1 Look! The kite _____ (fly) over the trees.

2 Listen! The birds _____ (sing).

3 I _____ (write) an email to my teacher right now.

4 Nam and Hoa _____ (swim) in the river at the moment.

5 My dad _____ (not / work) today. He's at home.

6 Be quiet! Grandma _____ (lie) down.

7 It's 7 p.m. now. My mum _____ (make) dinner.

2 Bài 2. Hiện tại đơn hay hiện tại tiếp diễn?

Dựa vào dấu hiệu, khoanh tròn đáp án đúng.

1 Lan _____ to school every day. a) walks b) is walking

2 Hurry up! Everyone _____ for you. a) waits b) is waiting

3 I _____ what you mean now.

a) am understanding b) understand

4 Look! It _____ again. a) is raining b) rains

5 Water _____ at 100°C. a) is boiling b) boils

6 She usually drinks tea, but today she _____ coffee.

a) drinks b) is drinking

3 Bài 3. Viết câu phủ định và câu hỏi

Viết lại câu theo yêu cầu trong ngoặc.

1 They are watching a film. (phủ định)

2 She is doing her homework. (câu hỏi)

3 I am listening to music. (phủ định)

4 Your friends are coming tonight. (câu hỏi)

5 Minh is playing football. (câu hỏi với Where)

4 Bài 4. Tìm và sửa lỗi người Việt hay mắc

Mỗi câu có một lỗi. Viết lại câu đúng.

1 I watching TV now.

2 Look! It rains.

3 She is wanting a new phone.

4 Lan and Mai is playing badminton.

5 Do you going to the party tonight?

6 **He is siting next to me.**

5 Bài 5. Dịch sang tiếng Anh

Dịch các câu sau sang tiếng Anh. Chú ý: không phải chữ "đang" nào cũng là hiện tại tiếp diễn.

1 **Bây giờ em gái tôi đang ngủ.**

2 **Tuần này bố tôi làm việc ở Đà Nẵng.**

3 **Nhìn kìa! Con mèo đang trèo lên cây.**

4 **Tối nay bạn làm gì?**

5 **Tôi đang cần bạn giúp đỡ.**

QUÉT MÃ ĐỂ TẢI ỨNG DỤNG
Luyện tập trong ứng dụng GrammarTrack
Nhiệm vụ hằng ngày, XP và chuỗi ngày học – có âm thanh và chấm điểm ngay.
Tải về trên App Store
Tải nội dung trên Google Play
Hoặc luyện tập trên website: grammartrack.com/vi/courses/topics/present-progressive-continuous

Đáp án

Bài tập thì hiện tại tiếp diễn có đáp án

1

1 is flying | 2 are singing | 3 am writing ('m writing) | 4 are swimming | 5 isn't working (is not working) | 6 is lying | 7 is making ('s making)

2

1 a) walks | 2 b) is waiting | 3 b) understand | 4 a) is raining | 5 b) boils | 6 b) is drinking

3

1 They aren't watching a film. / They are not watching a film.
2 Is she doing her homework?
3 I'm not listening to music. / I am not listening to music.
4 Are your friends coming tonight?
5 Where is Minh playing football? / Where's Minh playing football?

4

1 I am watching TV now. / I'm watching TV now.
2 Look! It's raining. / Look! It is raining.
3 She wants a new phone.
4 Lan and Mai are playing badminton.
5 Are you going to the party tonight?
6 He is sitting next to me.

5

1 My little sister is sleeping now. / My younger sister is sleeping now. / My sister is sleeping now.
2 My father is working in Da Nang this week. / My dad is working in Da Nang this week.
3 Look! The cat is climbing the tree. / Look! The cat is climbing up the tree.
4 What are you doing tonight? / What are you going to do tonight?
5 I need your help. / I need you to help me.